



Kiên trì với niềm tin và đam mê!

TS. Nguyễn Đức Thành

Giám đốc Trung tâm
Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách

Vài năm gần đây, TS. Nguyễn Đức Thành - Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) thuộc Trường ĐHKHT là một trong những gương mặt khoa học trẻ gây ấn tượng trong cộng đồng khoa học ĐHQGHN cũng như trong giới kinh tế học. Tên tuổi của anh gắn với sự ra đời của Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam (BCTNKTVN) - một sản phẩm khoa học mới ra mắt nhưng sớm có uy tín và ảnh hưởng nhất định trong giới khoa học trong và ngoài nước. Khởi đầu với đam mê mãnh liệt trong nghề nghiệp nhưng chính trí tuệ và sự kiên trì đến cùng với đam mê ấy đã làm nên thành công đáng ghi nhận của gương mặt trẻ tiêu biểu này.

Ý tưởng xây dựng BCTNKTVN đến với anh như thế nào?

Trước đây, các báo cáo về kinh tế Việt Nam thường do các cơ quan Nhà nước thực hiện và cá nhân tôi chưa thấy thỏa mãn với điều đó. Là một nhà kinh tế, tôi đã ấp ủ từ lâu việc xây dựng một báo cáo thường niên về kinh tế Việt Nam với tư cách là một báo cáo khoa học độc lập và khách quan của giới nghiên cứu. Đây sẽ là một công trình nghiên cứu có tính chất phân tích, tổng hợp lại những diễn biến và phát triển kinh tế trong một năm dựa trên phương pháp luận hiện đại, dựa trên bằng chứng khoa học, qua đó nêu bật những vấn đề cốt lõi, thời sự nóng bỏng của năm đó. Báo cáo đánh giá

khách quan thực trạng kinh tế năm đó, đồng thời gợi mở những hình dung cho năm sau. Báo cáo như những bức ảnh chụp lại quá khứ để các thế hệ tương lai có được cái nhìn khá tổng quan, hoàn chỉnh về một giai đoạn mà họ không được trực tiếp chứng kiến.

Vậy tiêu chí quan trọng nhất của Báo cáo này là gì?

Đó là tính khách quan. Các nhận định hay kết luận trong đó cần dựa trên những phân tích có bằng chứng chứ không phải cảm nhận hay kinh nghiệm. Báo cáo cũng không nhằm làm hài lòng một cá nhân hay tổ chức nào, trong hay ngoài nước. Một báo cáo chỉ tuân theo nguyên tắc phản ánh đúng sự thật, trên cơ sở phân tích các số liệu thực chứng thông qua các phương pháp của kinh tế học hiện đại. Và như mọi công trình khoa học khác, báo cáo được xây dựng nghiêm túc và cẩn trọng để có thể sống được với thời gian và chịu đựng sự phán xét của giới chuyên môn, không chỉ bây giờ mà cả trong tương lai. Đó là sợi neo ban đầu và là định hướng xuyên suốt quá trình làm việc của nhóm tác giả.

Dường như có nhiều người cũng đã muốn xây dựng những báo cáo như vậy, anh đã làm gì để tạo sự khác biệt?

Trước hết, chúng tôi đã rà soát và tham khảo nhiều cách làm khác nhau ở cả trong và ngoài nước. Quả thật có rất nhiều báo cáo tương tự ở nhiều quốc gia khác nhau. Trong đó tôi bị lôi cuốn bởi báo cáo của nhóm các nhà kinh tế thuộc Hội đồng tư vấn kinh tế cho Tổng thống Mỹ, phục vụ Tổng thống điều trần trước Quốc hội. Báo cáo đó rất dày dặn, có phương pháp luận chặt chẽ, và do các nhà kinh tế hàng đầu thực hiện. Ưu điểm nổi bật là có tính thuyết phục cao nhưng cũng không quá hàn lâm để những người trong giới chính trị, hoạch định chính sách và người bình thường có thể đọc và hiểu được. Một báo cáo khác mà tôi cũng chú ý là báo cáo kinh tế hàng năm của Hàn Quốc. Báo cáo đó thảo luận những vấn đề lớn và nổi bật của nền kinh tế trong năm đó, nhưng đặt trong một cấu trúc ổn định với các mảng, lĩnh vực cụ thể. Từ những tham khảo trên, tôi muốn BCTNKTVN cũng phải dày dặn, có tính thuyết phục cao. Cấu trúc các vấn đề thay đổi theo thực tiễn từng năm nhưng các mảng vẫn để được “phân lô” tương đối ổn định nhưng không quá lộ liễu. Ví dụ, báo cáo năm nào cũng có các mảng cụ thể về cấu trúc kinh tế, điều hành kinh tế vĩ mô, thương mại quốc tế,

phát triển doanh nghiệp hoặc phát triển bền vững...

Thêm vào đó, còn một điểm về hình thức của Báo cáo mà tôi cho là có sự khác biệt lớn. Nhiều người cho rằng các ấn phẩm về kinh tế học hay khoa học nói chung là khô khan, thuần túy hàn lâm, hình thức bìa thường khá đơn điệu. Nhưng tôi tin rằng đây là một sản phẩm mang tính văn hóa. Vì vậy, mỗi năm tôi đều chú ý tìm một bức tranh làm bìa cho báo cáo. Việc chọn tranh cần bảo đảm một số nguyên tắc. Thứ nhất, bức tranh này phải do một họa sỹ tài năng của Việt Nam sáng tác. Thứ hai, thể loại tranh nên là trừu tượng để phát huy sự tưởng tượng phong phú khác nhau của độc giả. Thứ ba, chủ đề và gam màu của tranh cần phù hợp với nội dung của báo cáo mỗi năm. Và cuối cùng, tôi phải mua bức tranh đó để tránh các vấn đề liên quan đến bản quyền tác giả.

Vậy về cách làm thì sao?

Tôi đã chia sẻ ý tưởng đó với một nhóm các nhà khoa học đồng lứa với tôi và nhận được sự ủng hộ tích cực. Quả thực ban đầu chúng tôi chưa tưởng tượng được khối lượng công việc cũng như kết quả và ảnh hưởng của báo cáo đem lại. Chúng tôi đã bắt đầu công việc đơn giản bằng sự nhiệt tình và mong muốn nghề nghiệp. Nhóm tác giả

trực tiếp thực hiện đều là các chuyên gia trẻ và có sự phản biện, góp ý từ những chuyên gia kỳ cựu có thâm niên và uy tín trong ngành. Chúng tôi đã tổ chức nhiều vòng tọa đàm, hội thảo rất nghiêm túc, từ góp ý, phản biện, hoàn thiện cho tới khi công bố, ra mắt đều cố gắng thực hiện bài bản theo chuẩn quốc tế và bảo đảm tính công khai, rộng rãi.

Rõ ràng xây dựng một báo cáo kinh tế độc lập của một nhóm tác giả, lại với tham vọng như trên là một hướng đi mới mẻ ở Việt Nam, vậy khi triển khai nhóm tác giả gặp khó khăn gì?

Khó khăn nằm ở chỗ: một công việc quá mới mình chưa từng làm và ban đầu cũng chưa xác định được nguồn kinh phí từ đâu. Năm đầu tiên thực hiện chúng tôi nhận được sự hỗ trợ từ ông Tâm Chánh, khi đó là Tổng Biên tập Báo Sài Gòn Tiếp thị. Từ năm sau Trường ĐHKT và ĐHQGHN đã hỗ trợ kinh phí thực hiện và tổ chức sự kiện. Có rất nhiều khó khăn trong quá trình làm như: áp lực thời gian, công sức bỏ ra rất lớn, giới hạn của nguồn kinh phí... Chỉ cần một chút nản chí thôi thì đã có thể dừng lại. Nhưng chúng tôi vẫn quyết tâm làm vì tin tưởng mạnh mẽ vào chất lượng của sản phẩm. Điều thực sự đáng quý là chúng tôi đã nhận được sự ủng hộ, cổ vũ rất nhiệt tình từ các nhà kinh tế và

trí thức đi trước. GS. Chu Hào ở Nhà xuất bản Tri thức đã đứng ra nhận in ấn và phát hành ngay từ báo cáo đầu tiên. Sự thành công của loạt báo cáo thường niên ngày càng khẳng định niềm tin, tạo cảm hứng lớn hơn cho nhóm tác giả, đồng thời thu hút mạnh hơn sự ủng hộ của các nơi.

Đặc biệt từ năm 2010, báo cáo có thêm bản tiếng Anh để phát hành cho các tổ chức quốc tế ở trong nước và ra thị trường quốc tế. Đến năm tiếp theo thì chúng tôi nhận thêm được sự hỗ trợ của Bộ Phát triển Hải ngoại Anh (DFID) để nâng cấp báo cáo này cũng như một số hoạt động nghiên cứu khác của VEPR trong năm 2011. Báo cáo hiện đã được cộng đồng quốc tế biết đến. Các sứ quán, các tổ chức phát triển quốc tế ở Việt Nam dùng báo cáo này như một tài liệu tham khảo, bên cạnh các báo cáo khác của WB hay UNDP. Cho đến bây giờ cũng chưa có khẳng định là cơ quan nào ngoài ĐHQGHN sẽ tài trợ lâu dài cho báo cáo và các hoạt động nghiên cứu khác của VEPR, nhưng chúng tôi vẫn đang làm tiếp, cố gắng tìm kiếm thêm nguồn lực từ những nguồn khác nhau và tin tưởng rằng, sản phẩm làm ra nếu tốt sẽ tự thân thu hút được các nguồn lực xã hội khác nhau.

Vậy thuận lợi lớn nhất của nhóm tác giả là gì?

Thuận lợi lớn nhất là sự ủng hộ và tin tưởng mà ban lãnh đạo Trường ĐHKT và ĐHQGHN dành cho chúng tôi. Đặc biệt, cá nhân PGS.TS. Phùng Xuân Nhạ - Phó Giám đốc thường trực ĐHQGHN, nguyên Hiệu trưởng Trường ĐHKT đã ủng hộ rất quyết liệt và tạo nhiều điều kiện thuận lợi để chúng tôi thực hiện dự án này. Thêm vào đó, các cán bộ ở Ban Khoa học Công nghệ của ĐHQGHN và Phòng Nghiên cứu Khoa học và Hợp tác Phát triển của Trường ĐHKT đã luôn đồng hành và hỗ trợ chúng tôi từ nhiều phương diện. Tôi nghĩ một công trình hay dự án nào cũng cần có sự tham gia và hỗ trợ của nhiều người, nhiều tổ chức. Đó cũng là một quá trình thú vị, thể hiện tính thuyết phục từng bước và khẳng định niềm tin ban đầu của những người gây dựng; qua đó dẫn lan tỏa sự chia sẻ và tạo sự đồng thuận, tin tưởng của đồng nghiệp, công chúng, độc giả và xã hội đối với công việc mà chúng tôi đang làm.



Việc lựa chọn những vấn đề kinh tế lớn để đi sâu phân tích cũng như việc lựa chọn chủ đề chính cho báo cáo của từng năm được coi là một điểm độc đáo của công trình, anh có thể chia sẻ quá trình xác định các vấn đề này?

Hàng năm, vào đầu quý IV, chúng tôi bắt đầu rà soát diễn biến kinh tế trong năm và nhóm nghiên cứu nhóm họp, trao đổi với nhau nhằm định hình các vấn đề cụ thể của nền kinh tế để đưa vào trong báo cáo. Qua đó, vấn đề cốt lõi của năm dần được xác định và vì thế chủ đề chính của báo cáo bắt đầu định hình. Xác định chủ đề chính của báo cáo là khâu khởi đầu rất quan trọng và sẽ là sợi dây xuyên suốt định hướng quá trình thực hiện.

Các vấn đề kinh tế cụ thể được xác định cũng vậy. Cũng có những vấn đề được đặt ra ban đầu nhưng do thất bại về số liệu, về năng lực nên không thể hiện ra được. Do đó, từ ý tưởng cho đến thực tế công việc và kết quả cuối cùng cũng có nhiều khoảng cách. Sau này, khi đặt tên của báo cáo, chúng tôi phải bảo đảm tiêu chí là tên đủ ngắn để phù hợp với một tiêu đề; nhưng phải đủ cô đọng, hấp dẫn nhằm kích thích, thu hút sự quan tâm của độc giả, đồng thời toát lên thông điệp kinh tế của năm đó.

Ví dụ, báo cáo đầu tiên, từ năm 2009, “Suy giảm và thách thức đổi mới” đã cảnh báo ngay những vấn đề trong cơ cấu cũng như cách thức điều hành dẫn đến yêu cầu phải đẩy mạnh cải cách nền kinh tế, phải nỗ lực đổi mới để tìm hướng phát triển. Báo cáo 2010: “Lựa chọn để tăng trưởng bền vững” lại mang thông điệp khác: Đã đến lúc nền kinh tế cần phải lựa chọn thực thi những chính sách lớn nhưng rất cụ thể, nếu không, trong tương lai tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ không còn nhanh và ổn định nữa. Báo cáo năm 2011: “Nền kinh tế trước ngã ba đường” đưa một thông điệp mạnh mẽ rằng nền kinh tế Việt Nam đang đứng trước một sự lựa chọn quyết liệt, đó là chấp nhận những lối tư duy cũ, mô hình phát triển cũ hay tự vượt qua để đi theo một hướng mới, từ đó đạt những thành tựu mới. Đó thực sự là sự lựa chọn mang tính quyết định.

BCTNKTVN hiện đã gây tiếng vang và có tầm ảnh hưởng nhất định, nhóm tác giả có định phát triển gì thêm ở các lần xuất bản sau?

Với những sản phẩm như thế này, khi đã xây dựng được một chút uy tín thì điều quan trọng nhất, trước khi phát triển nó lên là phải bảo vệ được những thành quả của nó, làm cho sản phẩm giữ được chất lượng tốt như quan niệm đã hình thành của độc giả, đáp ứng được kỳ vọng của xã hội cũng như giới chuyên gia. Chúng tôi ý thức rõ đặc thù của người Việt Nam chúng ta là thường những cái đầu làm thì tốt mà những sản phẩm về sau có chất lượng giảm dần. Hiện thời, tôi không nghĩ đến phương án phát triển sản phẩm nghiên cứu này lên một mức khác hẳn, mà nếu có điều kiện sẽ phát triển thêm các loại sản phẩm khác với tiêu chí, định hướng và nội dung khác, nhưng dựa trên nền tảng



kinh nghiệm đã có từ sản phẩm này. Nói cách khác, với sản phẩm này, chúng tôi định hướng giữ vững vị trí và chức năng hiện nay của nó trong xã hội, đồng thời, tiếp tục làm cho “tinh” hơn mà thôi.

Vậy ngoài ý nghĩa là một bức tranh toàn cảnh về kinh tế Việt Nam hàng năm, anh còn có kỳ vọng gì hơn nữa ở công trình này?

Thực ra vấn đề hàng năm là lý do quan trọng để thực hiện phân tích mổ xẻ, nhưng Báo cáo sẽ không thể thành công nếu nhóm tác giả không có một triết lý hay quan niệm phát triển dài hạn, nhất quán cho nền kinh tế Việt Nam. Đây chính là sợi dây ngầm ở dưới, kết nối, xuyên chuỗi các vấn đề.

Dự án Báo cáo này cũng góp phần hiện thực hóa chương trình nghiên cứu chiến lược về lý thuyết và chính sách kinh tế vĩ mô của Trường ĐHKT. Tôi có mong muốn rằng sản phẩm của chúng tôi góp phần khẳng định vị thế về chuyên môn và học thuật của Trường cũng như của ĐHQGHN trong giới nghiên cứu và tư vấn cấp cao. Bên cạnh đó, mục đích phát triển của Trường ĐHKT là theo hướng đại học nghiên cứu với sứ mệnh quan trọng là “Sáng tạo và chuyển giao các kết quả nghiên cứu cho Chính phủ, các tổ chức, doanh nghiệp

và xã hội”. Có thể nói BCTNKTVN là một sản phẩm trong định hướng này.

Về khâu tổ chức, chúng tôi muốn cổ vũ, khuyến khích và xây dựng mạng lưới những người nghiên cứu trẻ, chuyên nghiệp, có hoài bão và nhiệt tình trong và ngoài nước, qua đó hình thành nên nhóm nghiên cứu mạnh thuộc ĐHQGHN.

Báo cáo được các chuyên gia đánh giá cao, gây sự chú ý đối với các cơ quan Nhà nước cũng như giới nghiên cứu, được ĐHQGHN bình chọn là một trong những thành tựu tiêu biểu về khoa học công nghệ trong năm 2011,

hai lần được chuyển giao kết quả cho Chính phủ, Hội đồng Lý luận Trung ương và nhiều cơ quan hoạch định chính sách cấp cao khác. Những kết quả ấy có bất ngờ với anh?

Khi bắt tay vào làm, tôi không nghĩ đến những kết quả đó. Về mặt chuyên môn, tôi chỉ mong rằng đây sẽ là báo cáo được giới khoa học trong ngành chấp nhận và thừa nhận. Ban đầu, chúng tôi quan tâm nhiều hơn đến việc duy trì những báo cáo thể này sẽ giúp hình thành một quan niệm mới về sản phẩm nghiên cứu của người Việt, giảm sự lệ thuộc của nhiều độc giả Việt Nam vào





các báo cáo hay nhận định của nước ngoài. Đó quả thực là cái đã kích thích chúng tôi thực hiện dự án này.

Chính lãnh đạo Trường ĐHKT lúc đó cũng rất chia sẻ quyết tâm đó. Và không chỉ như thế, đây cũng chính là điều mà những người làm trong nghề rất day dứt. Khi báo cáo bắt đầu thành công, chúng tôi rất vui và mong muốn báo cáo này góp phần tạo nên thể mạnh riêng cho ĐHQGHN trong lĩnh vực kinh tế học, bên cạnh những thể mạnh truyền thống đã có.

Khi xây dựng báo cáo này, ngoài kiến thức chuyên môn tích lũy được, điều tâm đắc nhất mà anh rút ra được cho bản thân mình là gì?

Điều đáng giá nhất là tôi được củng cố niềm tin mà tôi nuôi dưỡng và theo đuổi từ khi mới bước vào đời. Đó là niềm tin vào sức mạnh của trí thức, của trí tuệ,

của đam mê nghề nghiệp. Niềm tin đó rất quan trọng để mỗi người chúng ta mang vào cuộc đời. Tôi luôn chia sẻ điều này với sinh viên của tôi. Hãy làm việc với niềm tin và sự say mê của bạn chứ không phải của bất kỳ ai khác, không phải dưới áp lực hay mong đợi về danh vọng và sự nổi tiếng. Tất nhiên không phải lúc nào chúng ta cũng thành công với những đam mê của mình. Nhưng thất bại cũng là cơ hội, vì nó tạo ra một khoảng lặng cho chúng ta có thêm chiêm nghiệm mới, lựa chọn mới và tự điều chỉnh. Điều quan trọng, có lẽ chỉ là không để mất lòng tin và tình yêu của mình.

Anh không phải là sản phẩm đào tạo của Trường ĐHKT nhưng đã ít nhiều có thành công khi làm việc tại đây, anh có thể nói gì về điều này?

Tôi nghĩ đây là một cơ duyên hết sức tình cờ và đặc biệt. Trường ĐHKT với tư duy mở, khuyến khích những người trẻ, có năng lực, nhiệt tình làm việc đã thu hút cá nhân tôi và nhiều nhà khoa học trẻ khác. Có thể tôi đã ấp ủ nhiều ý tưởng trong thời gian rất lâu trước đó nhưng chính sự ủng hộ mạnh mẽ, dứt khoát của lãnh đạo Nhà trường, cùng môi trường làm việc thuận lợi đã giúp tôi hiện thực hóa ý tưởng của mình. Tôi đã có một cơ hội thật tốt ở đây để bắt đầu công việc, được ghi nhận với những gì mình làm được, được động viên và thôi thúc để tiếp tục tin vào sức mạnh của trí tuệ và niềm đam mê.

Thanh Hà (thực hiện)